

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 21-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

Nghề nghiệp: Nguyên Hiệu trưởng - Giáo viên đã nghỉ hưu

2. Ông Hà Hữu Hiền

Nghề nghiệp: Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt nam thành phố Sóc Trăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21-5-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 23-4-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QXXST-HS ngày 06-5-2019 đối với bị cáo:

Châu T, sinh ngày 05-5-1996; Nơi sinh: L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: ấp G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Nghề nghiệp: Không; Con U và bà Sơn Thị H; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 23-9-2018, bị Trưởng Công an thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định số 08/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số

tiền là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo chưa nộp tiền phạt nên đến lần phạm tội này của bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt hành chính; Bị bắt, tạm giam từ ngày 03-4-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại: **Lê Quốc T**, sinh ngày 29-01-2004 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: **Lê Thị Thúy TH**, sinh năm 1989 – Là chị ruột của bị hại Lê Quốc T. (vắng mặt)

Cùng cư trú: Số 433 đường 30/4, Khóm 1, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Tăng A**, sinh ngày 01-01-2003 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Tăng B**, sinh năm 1960 – Là cha ruột của Tăng B. (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Sơn C**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 403 ấp G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông **Lâm Chanh V**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Ông **Trịnh Minh H**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 206 ấp G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 20-9-2018 Châu T, sinh năm 1996 gặp Tăng A, sinh ngày 01-01-2003 đang điều khiển xe mô tô mang biển số 83S4-5509 tại cầu Lý M, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này, nhìn thấy A điều khiển xe nên T nảy sinh ý định kêu A chở vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Với ý định đó, T kêu A lại và nói cha của T bị bệnh nhờ A chở Tu vào Bệnh viện thăm cha, thì A đồng ý. A điều khiển xe chở T ngồi sau đến trước Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng thì cả hai ghé vào quán nước uống cà phê. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở A đến trước cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc

Trăng, tại đây T nói với A là bên trong Bệnh viện có điện thoại di động nên rủ A vào tìm điện thoại để trộm cắp thì A đồng ý, đồng thời T còn căn dặn A khi nào nhìn thấy có ai để điện thoại thì chỉ cho T biết. T điều khiển xe vào gửi tại điểm giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng rồi cả hai đi bộ từ tầng trệt lên Tầng 4 khu A của Bệnh viện thì A nhìn thấy em Lê Quốc T, sinh năm 2004 đang nằm ngủ trên ghế xếp đặt tại hành lang lối đi của Bệnh viện, A nhìn thấy bên cạnh Lê Quốc T nằm ngủ có để một điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A5 Gold đang cắm sạc pin nên chỉ cho T thấy, nhưng thấy mọi người xung quanh còn thức nên T chưa lấy điện thoại mà kêu A cùng nằm ngủ lại tại hành lang. T và A ngủ đến khoảng 02 giờ, ngày 21-9-2018 thì T thức dậy quan sát xung quanh thấy mọi người đã ngủ, nên T đi đến chỗ Lê Quốc T đang ngủ, dùng tay tháo lấy điện thoại. Khi T vừa lấy điện thoại cầm trên tay thì Lê Quốc T phát hiện và rượt đuổi đến cầu thang lầu, do sợ bị T chống trả sẽ gặp nguy hiểm nên không rượt nữa, sau đó đến Công an phường 9, thành phố S trình báo sự việc. Còn T sau khi trộm cắp được điện thoại thì lấy xe chạy về nhà, còn A thì bị Công an phường 9, thành phố S mời về cơ quan làm việc và đã thừa nhận hành vi trộm cắp cùng với T. Đến ngày 22-9-2018 T nhờ bạn tên Sơn C đem điện thoại trộm cắp được đi cầm cho anh Trịnh Minh H với giá 800.000 đồng và khoảng 05 ngày sau thì T chuộc lại rồi bán cho anh Lâm Chanh V với giá 1.200.000 đồng, số tiền bán điện thoại có được T tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 157/KL.ĐGTS ngày 04-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu hiệu Samsung Galaxy A Gold, vỏ màu vàng, Imel 358548064579393, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 50%, với số tiền là $01 \times 7.990.000 \text{ đồng} \times 50\% = 3.995.000 \text{ đồng}$.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS.TPST ngày 22-4-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Châu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Châu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm o Khoản 1 Điều 52; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Chanh V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ kết bằng vải đỏ; 01 đôi dép loại quay kẹp, màu xanh.

Tại phiên tòa, người bị hại Lê Quốc T và người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Lê Thị Thúy TH có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt thì thừa nhận đã kịp thời nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lâm Chanh V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông Lâm Chanh V trong quá trình điều tra thì ông Lâm Chanh V thừa nhận có mua 01 điện thoại di động của bị cáo với giá 1.200.000 đồng nhưng không biết do bị cáo phạm tội mà có. Nay ông đã giao nộp điện thoại di động cho cơ quan Điều tra và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trịnh Minh H thừa nhận có cầm 01 điện thoại di động của bị cáo với giá 800.000 đồng nhưng không biết do bị cáo phạm tội mà có và bị cáo cũng đã chuộc lại điện thoại đã cầm cho ông.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, người bị hại là Lê Quốc T và người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Lê Thị Thúy TH, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên là ông Lâm Chanh V có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Sơn C vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Châu T đã khai nhận:

Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20-9-2018, bị cáo gặp Tăng A đang điều khiển xe mô tô biển số 83S4-5509 tại cầu Lý M, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định kêu A chở vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng với mục đích tìm tài sản để lấy trộm nên bị cáo mới nói dối là cha bị cáo đang bị bệnh nhờ A chở lên bệnh viện thăm cha thì A đồng ý. Đến khoảng 21 giờ ngày 20-9-2018, bị cáo điều khiển xe chở A đi đến trước cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng, bị cáo mới rủ A vào bên trong Bệnh viện tìm điện thoại lấy trộm thì A đồng ý. Bị cáo cùng với A đi đến Tầng 4 Khu A của Bệnh viện thì nhìn thấy Lê Quốc T đang nằm ngủ trên ghế xếp ở hành lang lối đi bên cạnh có để 01 điện thoại di động đang cắm sạc pin nhưng do thấy mọi người xung quanh còn thức nên bị cáo kêu A cùng nằm ngủ lại gần chỗ của T. Vào khoảng 02 giờ ngày 21-9-2018, bị cáo thức dậy thì nhìn thấy mọi người xung quanh đã ngủ nên bị cáo đi đến chỗ của T dùng tay lấy điện thoại của T thì bị Thái phát hiện nên bị cáo bỏ chạy. Sau khi lấy được điện thoại bị cáo nhờ Sơn C đem đi cầm được 800.000 đồng và 05 ngày sau bị cáo chuộc lại rồi bán được 1.200.000 đồng, số tiền có được bị cáo tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Châu T đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo đã lần lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A Gold, qua định giá tài sản có giá trị là 3.995.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Châu Tu phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng vì đã rủ rê, lôi kéo Tăng A, sinh ngày 01-01-2003 là người dưới 18 tuổi cùng lấy trộm tài sản của người bị hại nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Cần áp dụng các tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Tài sản đã kịp thời thu hồi trả cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc Khmer. Người bị hại T và người đại diện hợp pháp cho bị hại bà TH xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Đối với Tăng A đã cùng thống nhất với bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người bị hại nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 21-9-2018 thì Tăng A, sinh ngày 01-01-2003 chỉ mới 15 tuổi 08 tháng 20 ngày nên theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì Tăng A không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Sơn C là người đã đem điện thoại do bị cáo lấy trộm được đi cầm giùm cho bị cáo nhưng không biết là do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Trịnh Minh H và Lâm Chanh V là những người đã cầm và mua điện thoại của bị cáo lấy trộm được nhưng các ông không biết do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lâm Chanh V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 mũ kết bằng vải đỏ và 01 đôi dép là vật không còn giá trị sử dụng và bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm o Khoản 1 Điều 52; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Châu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt bị cáo Châu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03-4-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là Lê Quốc T và người đại diện hợp pháp cho bị hại là Lê Thị Tuyết TH đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lâm Chanh V không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ kết bằng vải đỏ; 01 đôi dép loại quay kẹp, màu xanh.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

